

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14-4-2023

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Quyến

Ông Phan Công Điện

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trện – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33A/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Hồng Y, sinh năm 2001; Trú tại: ấp T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Anh Hồ Văn Đ, sinh năm 1995; Trú tại: ấp T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Chị Hà Hồng Y trình bày: Về quan hệ hôn nhân chị và Anh Hồ Văn Đ tự nguyện kết hôn năm 2020, trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 12/2022 thì phát sinh mâu thuẫn do không còn hợp nhau và đã ly thân cho đến nay. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với Anh Hồ Văn

Đ; Về con chung, có một con chung cháu Hồ Thị Kim T(giới tính nữ), sinh ngày 11/7/2022 hiện nay cháu đang sinh sống chung với chị. Sau khi ly hôn chị Yến yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu cấp dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Hồ Văn Đ trình bày: Về quan hệ hôn nhân, anh thống nhất với nội dung trình bày của Hà Hồng Yến về thời gian chung sống, kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng giữa hai gia đình, khi kết hôn với nhau hai chúng người sống bên gia đình mẹ ruột nhưng gia đình khó khăn nên mới cùng vợ về bên gia đình vợ sống nhưng không hợp nhau nên anh quay về bên gia đình ruột sinh sống một mình cho đến nay. Anh không đồng ý ly hôn do còn thương chị Yến và muốn hàn gắn hôn nhân; Về con chung, có một con chung Hồ Thị Kim T(giới tính nữ), sinh ngày 11/7/2022 hiện đang sống với chị Yến, nếu Yến cương quyết ly hôn thì anh dành quyền nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau: Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Về nội dung vụ án, đề nghị: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về con chung giao cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn chưa phải cấp dưỡng; Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn có thực hiện đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn được

pháp luật công nhận là vợ chồng. Khi mâu thuẫn xảy ra không thể hàn gắn được nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn, để tạo điều kiện cho nguyên đơn và bị đơn hàn gắn hôn nhân, Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu ly hôn với bị đơn. Nguyên đơn xác định không còn tình cảm với bị đơn. Nhưng bị đơn không đồng ý ly hôn vì cho rằng còn thương nguyên đơn muốn được hàn gắn mà không đưa ra được biện pháp hàn gắn hôn nhân đồng thời nguyên đơn cũng không muốn hàn gắn, hiện cả hai sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay. Bên cạnh đó, bị đơn cũng yêu cầu được nuôi con chung khi ly hôn. Từ đó, cho thấy quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn được chấp nhận.

[4] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn yêu cầu nuôi con chung nhưng từ khi sống ly thân cho đến nay cả hai đều thừa nhận cháu Hồ Thị Kim Tđang sống ổn định với nguyên đơn. Cháu là giới tính nữ và dưới 36 tháng tuổi, căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì nguyên đơn được trực tiếp nuôi con chung. Do nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144 và Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 53, 56, 57, 81, 82, 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Chị Hà Hồng Y được ly hôn với bị đơn Anh Hồ Văn Đ.

2. Về con chung: Chị Hà Hồng Y được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Thị Kim T(giới tính nữ), sinh ngày 11/7/2022 đến khi trưởng thành, Anh Hồ Văn Đ chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung, do nguyên đơn chưa yêu cầu.

Dành quyền trông nom, chăm sóc con chung cho Anh Hồ Văn Đ, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn Chị Hà Hồng Y phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000930 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp thành án phí.

5. Nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Ủy ban nhân dân nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hiếu